

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH PHÚ YÊN**
Số: 22/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
S, ngày 26 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 158/2018/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trương Ngọc T, sinh năm 1982.

Bị đơn: Bà Trần Thy Lan A, sinh năm 1989.

Đều trú tại: Thôn T1, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn Trương Ngọc T và bị đơn Trần Thy Lan A.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung tên Trương Ngọc Q, sinh ngày 21/7/2012 cho nguyên đơn Trương Ngọc T và giao con chung Trương Nam Khánh, sinh ngày 15/5/2016 cho bị đơn Trần Thy Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Nguyên đơn, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn Trương Ngọc T tự nguyện chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu

trừ vào số tiền 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0009552 ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên. Trả lại nguyên đơn 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.S (2);
- UBND xã S2;
- Lưu: AV; HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Cao Gia